TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí.

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Đào Thị Lệ Anh: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2017/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1005/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ cư trú: thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú hiện tại: Bản V, huyện M, tỉnh Xa Văn Na Khet, nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn được một thời gian, đến khoảng đầu năm 2014 thì anh Nguyễn Mạnh H sang Lào làm ăn. Do vợ chồng xa cách nhau nên tình cảm trở nên lạnh nhạt, hai người không tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện tại tình

cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có một con chung tên là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 03/11/2015, hiện đang sống cùng với chị T. Nguyện vọng của chị T sau khi ly hôn là muốn được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng.

Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh H và chị T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X đúng như chị T đã trình bày tại Tòa án. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì, sau khi cưới xong được khoảng hơn 3 tháng thì anh H sang Lào làm ăn. Sau khi sinh con thì chị T về nhà ngoại sinh sống cho đến nay, thỉnh thoảng vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên bây giờ chị T kiên quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn Mạnh H thừa nhận vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 03/11/2015, hiện cháu đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn anh H cũng mong muốn được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên, nếu chị T cũng có nguyện vọng nuôi con thì anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi. Anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu mỗi tháng 1.000.000 đồng của chị T, anh sẽ có cách cấp dưỡng khác cho con. Hiện tại anh H làm nghề sửa chửa xe tại Lào, có thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Do hai vợ chồng không có tài sản chung nên anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Toà án xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H; giao cho chị T được trực tiếp nuôi con, buộc anh Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; tại thời điểm chị T làm đơn xin ly hôn thì anh H đang cư trú tại Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến cơ quan Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để tống đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Nguyễn Mạnh H theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có văn bản đề nghị Cơ quan Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh H tại Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành niêm yết các loại văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Nguyễn Mạnh H tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đồng thời thông báo cho anh Nguyễn Mạnh H biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng anh H vẫn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án. Ngày 13/9/2018 anh H về lại Việt Nam. Sau khi về Việt Nam anh H đã đến Toà án trình bày ý kiến và đến tham gia phiên toà sơ thẩm theo đúng quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin được ly hôn, anh Nguyễn Mạnh H cũng khẳng định nếu chị Thương kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Chị T và anh H có một đứa con chung tên là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 03/11/2015, từ khi sinh ra đến nay cháu Q được chị T (mẹ cháu Q) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để nuôi con,...

Xét thấy từ khi sinh con đến nay mặc dù không có anh H ở nhà nhưng chị T vẫn đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Q. Vì vậy, cần xử giao cháu Q cho chị T được tiếp tục trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc đóng góp phí tổn nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái; đây là việc làm cần thiết để bảo đảm quyền lợi của con. Vì vậy, mặc dù anh H không đồng ý đóng góp tiền nuôi con theo yêu cầu của chị T và anh sẽ đóng góp tiền nuôi con theo cách riêng của mình, nhưng Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Mạnh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của chị T mức đóng góp 1.000.000 đồng/ tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Thời gian đóng góp tiền nuôi con tính từ tháng 10 năm 2018 trở đi cho đến khi cháu Nguyễn Mạnh Q tròn 18 tuổi.

[4]. *Về quan hệ tài sản:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H đều trình bày hai người không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; các điều 474, 476, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Nguyễn Mạnh Q - sinh ngày 03/11/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Mạnh Q tròn 18 tuổi.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng mà chị T đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Toà án tại biên lai số: 0004967 ngày 12/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 200.000 đồng còn dư tại biên lai thu tiền nói trên.

Anh Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2018).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu: Toà DS, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ